TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUỶ NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 38/2023/HSST
Ngày 14-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Ngọc Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Đắc Hân

Ông Đỗ Văn Mạnh

-***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hà - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên Thành phố Hải Phòng.

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà*:** Bà Bùi Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn X, sinh năm 1978; tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn 4, xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn U và bà Nguyễn Thị O; có vợ là: Nguyễn Thị M; có 02 con, sinh năm 19xx và 20xx;

Tiền sự: Quyết định số 139/QĐ-TA ngày 29/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng (X chấp hành xong Quyết định ngày 01/12/2021, chưa xóa). Tiền án: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 14/12/2022 đến ngày 20/12/2022 chuyển tạm giam; có mặt.

2. Nguyễn Đăng Y, sinh năm 1968; tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn 2, xã Đ, huyện N, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn E và bà Đào Thị S; có vợ là: Nguyễn Thị R; có 02 con, sinh năm 19xx và 19xz;

Tiền sự: Quyết định số 106/QĐ-TA ngày 18/8/2016 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng (Chấp hành xong Quyết định ngày 24/8/2018, đã xóa). Tiền án: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 14/12/2022 đến ngày 20/12/2022 chuyển tạm giam; có mặt.

Bị hại: Anh Nguyễn Văn J, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện N, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 50 phút ngày 14/12/2022, Công an xã Đ, huyện Thủy Nguyên kết hợp với quần chúng nhân dân phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Văn X và Nguyễn Đăng Y có hành vi chiếm đoạt tài sản của gia đình anh Nguyễn Văn J, sinh năm 1981 ở thôn T, xã Đ, huyện Thuỷ Nguyên. Vật chứng thu giữ: 01 chiếc xe ba bánh bằng kim loại (dạng xe tự chế), trên xe có 28 thanh sắt (dạng sắt hộp) có tổng khối lượng là 335kg; tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen biển kiểm soát 55Z5-3267 của X. Tổ công tác đã lập biên bản và đưa X, Y cùng vật chứng về trụ sở Công an giải quyết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 66 ngày 14/12/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự kết luận: 335kg sắt trị giá 2.345.000đồng; 01 xe tự chế trị giá 1.000.000đồng. Tổng giá trị tài sản là 3.345.000đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn X và Nguyễn Đăng Y khai: X, Y có quan hệ bạn bè và đều nghiện chất ma túy. Khoảng 11 giờ ngày 14/12/2022, X rủ Y đi xem nhà dân sơ hở thì vào chiếm đoạt tài sản để bán lấy tiền ăn tiêu, Y đồng ý. Sau đó X điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 55Z5-3267 chở Y đi đến khu vực đường liên thôn thuộc thôn T, xã Đ, huyện Thủy Nguyên. Tại đây cả hai phát hiện nhà người dân ven đường (sau này biết là nhà anh Nguyễn Văn J) không khóa cổng, trong sân có để 01 chiếc xe ba bánh tự chế, trên xe có nhiều thanh sắt hộp. Thấy nhà anh J không có người ở nhà, X, Y dựng xe mô tô ở ngoài đường rồi vào trong sân nhà anh J, cả hai cùng nhau kéo, đẩy chiếc xe tự chế trên ra ngoài rồi buộc vào đuôi xe mô tô. Sau đó X điều khiển xe mô tô chở Y kéo theo chiếc xe ba bánh tự chế chở sắt về hướng khu công nghiệp VSIP để tìm nơi tiêu thụ. Khi cả hai đi được khoảng 10m thì bị lực lượng Công an và quần chúng nhân dân phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng như trên.

Bị hại là Nguyễn Văn J khai nhận phù hợp nội dung trên. Hiện anh Nguyễn Văn J đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì khác, đồng thời anh có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với X, Y

Về dân sự: Bị hại đã nhận tài sản, không yêu cầu bồi thường.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 55Z5-3267 tạm giữ của X: quá trình điều tra chưa xác minh được chủ sở hữu hợp pháp nên Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Tại Cáo trạng số 45/CT-VKS ngày 20/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn X, Nguyễn Đăng Y về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, các bị cáo Nguyễn Văn X, Nguyễn Đăng Y khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã nêu. Các bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng hình phạt nhẹ nhất.

Bị hại trong vụ án là là anh Nguyễn Văn J vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai có trong hồ sơ vụ án: Ngày 14/12/2022, gia đình anh J bị Nguyễn Văn X và Nguyễn Đăng Y có hành vi lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 chiếc xe ba bánh tự chế bằng kim loại, trên xe có 335kg sắt trị giá 3.345.000 đồng. Hiện anh Nguyễn Văn J đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì khác, đồng thời anh có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo X và Y.

Kiểm sát viên sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân từng bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn X từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù; Nguyễn Đăng Y từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ tạm giữ 14/12/2022. Về dân sự: đã giải quyết xong tại giai đoạn điều tra, bị hại không còn yêu cầu bồi thường gì nên Kiểm sát viên không đề cập giải quyết. Ngoài ra, Kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo và buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thủy Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Hành vi, quyết định tố tụng của thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các Kết luận giám định và Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thủy Nguyên, phù hợp với lời khai bị hại, lời khai người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận: Ngày 14/12/2022, Nguyễn Văn X và Nguyễn Đăng Y có hành vi lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 chiếc xe ba bánh tự chế bằng kim loại, trên xe có 335kg sắt trị giá 3.345.000đồng của anh Nguyễn Văn J ở thôn T, xã Đ, huyện N, thành phố Hải Phòng bị lực lượng Công an và quần chúng nhân dân bắt quả tang. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như cáo trạng đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi mà các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân từng bị cáo. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo X giữ vai trò là người khởi xướng đồng thời là người thực hành tích cực. Bị cáo Y giữa vai trò đồng phạm với X và cùng với X là người thực hành tích cực nên hình phạt áp dụng đối với bị cáo X phải cao hơn bị cáo Y.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và lượng hình: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại phiên toà và tại cơ quan điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội gây thiệt hại không lớn. Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, h và điểm i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên có thể xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Sau khi xem xét, đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và đặc điểm nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy rằng các bị cáo có nhân thân xấu. Vì vậy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục cải tạo riêng bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong tại giai đoạn điều tra, bị hại không còn yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s, h, i khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn X 15 (mười lăm) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/12/2022.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s, h, i khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đăng Y 12 (mười hai) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/12/2022.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; Xử: Bị cáo Nguyễn Văn X, Nguyễn Đăng Y mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- CATP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP HảiPhòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- CA huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã (nơi bị cáo cư trú);
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Án văn, THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lương Ngọc Anh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

Hoàng Đắc Hân Đỗ Văn Mạnh

THẨM PHÁN CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

L□ơng Ngọc Anh